

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Pháp lệnh số 35/2001/PL-UBTVQH10 ngày 19/5/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (sau đây viết tắt là thuế TNCN);

Căn cứ Pháp lệnh số 14/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thuế TNCN;

Căn cứ Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế TNCN;

Căn cứ Quyết định số 340/TTg ngày 24/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 64/2001/QĐ-TTG ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ công văn số 7617/VPCP-KTTH ngày 29/12/2006 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án viện trợ không hoàn lại của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (sau đây viết tắt là viện trợ PCP) như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

Chuyên gia nước ngoài được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCP tại Việt Nam là người có quốc tịch nước ngoài, được tuyển chọn vào Việt Nam trên cơ sở thống nhất giữa tổ chức phi chính phủ nước ngoài và cơ quan chủ quản dự án của Việt Nam, để trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ PCP theo quy định tại văn kiện chương trình, dự án được cơ quan chủ quản dự án của Việt Nam phê duyệt theo đúng quy định hiện hành về quản lý và sử dụng viện trợ PCP và các Điều khoản giao việc (TOR) cho chuyên gia nước ngoài.

Các đối tượng khác kể cả cá nhân nước ngoài là nhân viên làm việc tại Văn phòng đại diện, Văn phòng dự án hoặc làm tư vấn cho dự án không thuộc phạm vi áp dụng của Thông tư này.

2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế:

Chuyên gia nước ngoài xuất trình với Cục thuế tỉnh hoặc thành phố nơi Ban quản lý dự án hoặc Chủ dự án đặt trụ sở hồ sơ đề nghị được miễn thuế TNCN, bao gồm:

- Công văn của tổ chức phi chính phủ đề nghị không thu thuế TNCN đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án của chuyên gia nước ngoài;
- Xác nhận của Cơ quan chủ quản có thẩm quyền phê duyệt chương trình, dự án viện trợ PCP (Bộ, Ban, ngành, cơ quan Trung ương của tổ chức nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) là chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án viện trợ PCP, trong đó nêu rõ: họ tên, quốc tịch, số hộ chiếu, thời gian làm việc tại Việt Nam theo mẫu qui định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;
- Các tài liệu liên quan đến thu nhập được miễn thuế của chuyên gia nước ngoài;

Cơ quan thuế thực hiện không thu thuế TNCN đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCP của chuyên gia nước ngoài và cấp giấy xác nhận miễn thuế TNCN cho chuyên gia nước ngoài theo mẫu qui định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tổ chức thực hiện:

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, bãi bỏ các quy định trái với quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *ph*

- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cơ quan TƯ của các Đoàn thể;
- Ủy ban công tác về các TCPCP;
- UBND, Sở TC, Cục thuế, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VP (HC, TH); PC, CST, TCT(VP, PCCS, TNCN).^{4/00}

KT
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trương Chí Trung

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55../2007/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH, TP....

*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

GIẤY XÁC NHẬN MIỄN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM CỦA CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Tên tổ chức phi chính phủ

- Căn cứ Quyết định số 340/TTg ngày 24/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 64/2001/QĐ-TTG ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số ... ngày .../.../2007 của Bộ Tài chính về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ Quyết định số ... phê duyệt chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Quyết định số 64/2001/QĐ- TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ đề nghị của... (tên tổ chức phi chính phủ) tại công văn số... ngày ... tháng ... năm và hồ sơ kèm theo về việc miễn thuế thu nhập cá nhân cho ông/bà ... là chuyên gia nước ngoài làm việc trong các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ ... (tên dự án) của tổ chức phi chính phủ nước ngoài... (tên tổ chức phi chính phủ) tại Việt Nam.

Cục thuế tỉnh, TP.... xác nhận: ông/bà... quốc tịch...; số hộ chiếu...; được miễn thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam đối với số thu nhập là:... (viết bằng chữ...) do thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ.....(tên tổ chức phi chính phủ) trong khoảng thời gian từ đến... ./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên
- Cơ quan chủ quản dự án
- BQL dự án
- Cá nhân (Chuyên gia nước ngoài)
- Lưu:

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH, TP...

(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55.../2007/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN ... (tên)
CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHI CHÍNH PHỦ
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Cục thuế tỉnh, thành phố

Thực hiện Thông tư số... ngày .../.../2007 của Bộ Tài chính về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Theo đề nghị của (Tổ chức phi chính phủ) tại công văn số ... ngày ... tháng ...năm ...

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VIỆN TRỢ
PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM XÁC NHẬN**

Chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại: (Tiếng Việt và tiếng Anh).....

Văn kiện chương trình, dự án được (cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam) phê duyệt ngày... tháng... năm..

Tổng vốn viện trợ:.....

Thời hạn thực hiện: từ tháng.... năm đến tháng năm

Cơ quan thực hiện chương trình, dự án:.....

Địa điểm thực hiện chương trình, dự án:.....

Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án: Ông/bà... quốc tịch...; số hộ chiếu..., thời gian lưu trú ở Việt Nam từ đến...; công việc thực hiện tại Việt Nam... theo văn kiện chương trình, dự án và Điều khoản giao việc (TOR) gửi kèm .

Cơ quan chủ quản... đề nghị Cục thuế tỉnh, thành phố... giải quyết việc miễn thuế thu nhập cá nhân cho ông/bà ... theo chế độ quy định./.

Nơi nhận: ✓
- Như trên
- Lưu:

Thủ trưởng
(ký tên, đóng dấu)